

## Đồng tiền xu thời ấu thơ



Ai cũng bắt đầu đến với tiền bằng vài đồng xu, các bạc nhỏ noi được cha mẹ cho hồi con nít, dịp Tết đến trong phong bao lì xì. Có chút tiền là có đồ ăn vặt, có thể mua vài món đồ chơi, từ đó bắt đầu hiểu được giá trị đồng tiền.

Thời tôi còn nhỏ, nhớ nhất là được xài 5 đồng kim loại có khía gần như hình hoa mai và đồng bạc 10 đồng tròn. Hai đồng này có một mặt hiển thị mệnh giá và mặt kia là hình bông lúa.

Còn đồng 20 đồng lớn hơn, trông giống hình tròn nhưng chính xác là hình đa giác tới 12 cạnh. Đồng này có một mặt số và một mặt đúc nổi hình người nông dân đội nón lá trên cánh đồng.

Ngoài ra, còn có đồng tiền 10 xu, 20 xu có từ năm 1953, mỗi đồng tiền có một mặt hình ba cô gái Bắc Trung Nam nhìn về một phía và mặt kia hình bông lúa chín bên cạnh số tiền. Cùng hai loại này có đồng 50 xu, một mặt có hình ba cô gái Bắc Trung Nam nhìn ba hướng khác nhau và mặt kia là hình hai con rồng châu quanh số 50 xu.

Đồng này tương đương 5 cắc nên chúng tôi gọi là đồng "năm cắc ba cô". Tiền kim loại ngày đó có các hình dạng và kích thước khác nhau để dân chúng dễ nhận diện, không bị nhầm lẫn khi dùng.

Đó cũng là cách giúp người mù chỉ cần dùng tay sờ là nhận ra giá trị của mỗi loại tiền khi mua bán hoặc khi nhận tiền thối lại từ người bán.

Thời trước năm 1975, đồng 10 đồng có thể mua được một ổ bánh mì thịt rất ngon để ăn sáng, chứng tỏ đồng tiền rất có giá trị.

Khi nào buồn không biết làm gì, con nít dùng giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá hay ở miếng chewing gum bóc ra khỏi lớp giấy trắng rồi bọc đồng tiền lại.

Xong chà xát vào vải quần cho giấy bạc ôm sát đồng tiền, nổi rõ những hình đúc sấn trên đó, nhìn rất đẹp như được mạ lớp bạc sáng choang. Chơi chán thì bóc ra đi mua miếng bánh tráng chiên có me ngào bên trên, hay gói đậu phộng rang.

Con nít hồi đó còn dùng tiền cắc như một thứ đồ chơi, có thể chơi bật tường, hay chơi đánh đáo.

Khi chơi bật tường, dùng phấn kẻ một đường thẳng trên mặt nền xi măng rồi dùng bàn tay gõ những đồng bạc cắc vào tường cho nó bật ra, cố gắng cho đồng tiền rớt gần lẩn kẻ nhưng không được ra ngoài lẩn.

Nếu tiền vượt qua khỏi lẩn, người chơi mất phiên dùng tiền mình chọi vào tiền của những người khác. Đồng của ai bật ra nằm ngay trên lẩn kẻ thì người đó được chọi đồng của mình vào những đồng tiền khác nằm gần đó.

Nếu chọi trúng, người bị chọi bị loại ra, phải trả cho người chọi trúng một đồng cắc như đã thoả thuận trước đó. Người chọi thắng tiếp tục chọi cho đến khi chọi hụt đồng nào đó và bị thay thế, cứ như thế đến khi không có người chọi trúng nữa.

Nếu chơi đánh đáo thì đào một lỗ nhỏ dưới đất đường kính chừng ba phân, cũng gạch một lẩn kẻ cách xa lỗ khoảng hai mét. Người chơi đứng gần lỗ, thả đồng tiền tới lẩn kẻ xem đồng nào rớt gần lẩn nhất.

Nếu ai thả đồng của mình trúng ngay lẩn kẻ hay gần nhất có thể thì là người đầu tiên được cầm tất cả đồng tiền của người chơi đứng ngay chỗ lẩn kẻ để thả vào lỗ.

Nếu có đồng nào lọt vào lỗ thì nó thuộc về người đã thả nó.

Đồng nào nằm ngoài lỗ sẽ được người chơi thay phiên dùng đồng của mình ném vào, trúng đồng nào thì thắng đồng đó đến khi không còn đồng nào nữa.

Nhiều đứa trẻ có khiếu và tài mọn, thả tiền vào lỗ rất nhuyễn, chọi đồng bạc cắc rất chính xác nên những đứa xếp sau hầu như không có cơ hội để chọi tiền, thua sạch. Vui vậy đó, con nít hồn nhiên nhưng chơi đùa cũng theo lẽ luật chặt chẽ!

Lúc tôi còn nhỏ, má tôi bán hàng tạp hóa ngoài chợ nên trong túi áo bà ba của bà treo đầu giường luôn có cọc tiền tròn cuộn trong đó. Thỉnh thoảng, tôi và anh em trong nhà lại lấy một ít mua đồ ăn vặt.

Biết vậy không đúng, nhưng luôn trấn an mình chỉ lấy ít tiền lẻ để mua đồ ăn rẻ tiền như trái chuối, bịch đậu phộng thôi mà. Má tôi không mấy khi la chuyện này, duy chỉ một lần phàn nàn là xấp tiền mới đó bị đứa nào lấy vài tờ. Qua độ tuổi lên mười hay hơn một chút, anh em tôi tự động bỏ dần tật xấu đó để dàng, để rồi sau này nhắc lại mà cười.

Lúc đó, trong mắt chúng tôi tiền là vật không quá quan trọng, trừ khi muốn mua đồ ăn vặt hay mấy thứ đồ chơi nhựa rẻ tiền từ trong Chợ Lớn bán ra ở tiệm chạp phô. Nếu có một tờ giấy bạc còn lại sau Tết, thường là lần xuống vặt áo, nhét tờ giấy bạc đã cuộn tròn vào khoảng gấp của vạt, luồn sâu vào trong và sau đó... quên luôn.

Vài người lớn thích chơi trò gấp tờ giấy bạc thành những chiếc vòng, chiếc nhẫn đeo vào ngón tay hay cổ tay, hay dùng nhất là những tờ bạc có giá trị lớn như tờ 500 đồng, hay 1.000 đồng.

Có người khéo tay dùng tiền như là giấy origami để gấp thành con chim, con công, hay con cá vàng... phải chăng đó là những cách "mân mê" giá trị đồng tiền?

Độc đoạn văn của ông Lê Bảo Trân trong cuốn Chiều chiều lại nhớ chiều chiều xuất bản tại Mỹ năm 1992 có nhiều chi tiết mấy ai còn nhớ. Thời chiến tranh sau 1945, tiền ăn quà vặt phát cho con nít là hai xu, trong khi đó phải có năm xu mới mua được một ổ bánh mì bột bắp.

Ông kể: “Chiến tranh càng leo thang, kim loại khan hiếm nên tất cả xu hào đều phải thay thế bằng tiền nhôm, trắng toát và nhẹ. Về sau từ năm xu trở lên đều in bằng giấy. Giấy một sắc in màu đỏ bầm có người Thượng cười voi.

Giấy bạc một đồng hãy còn xài tiền Đông Dương, một mặt có người con gái Bắc vấn tóc, mặt kia là thanh niên Nam cởi trần gánh dừa”. Ông kể về sau nhôm cũng khan hiếm nên một xu phải đúc bằng chì, rơi chạm đá là bể đôi.

Khi bàn về chuyện tiền bạc, Kha, anh bạn bên Mỹ kể chuyện mẹ anh nhắc hồi còn ở ngoài Bắc trước khi di cư 1954, mỗi lần đi bán vải vóc với các bà cô trong họ thì tiền bạc lúc đó là những đồng hào, đồng xu và đồng trinh, những đồng bạc có lỗ vuông ở giữa.

Mỗi khi thu tiền từ khách hàng, các bà xâu những đồng bạc đó và đeo ở trong vành váy vì ngày đó phụ nữ không mặc quần chỉ mặc váy, nên không có túi để cho tiền vào. Vả lại, dù có túi thì túi nào đựng cho xuể nên những đồng tiền thường được xâu vào những sợi thếp và đeo vào người.

Người miền Bắc hồi mới di cư vào Nam năm 1954 rất ngạc nhiên khi thấy người Nam thích xài giấy bạc xé ra phân nửa. Thói quen này với họ rất lạ, buồn cười, có phần ngô nghê... Tuy nhiên, không mấy ai biết một cách thấu đáo là nó có lý do dẫn tới thói quen rất phổ biến lúc đó.

Số là từ đầu thế kỷ 20, khi Pháp đang cai trị nước ta, đồng tiền xu rất phổ biến trong hệ thống tiền tệ xứ này. Tới năm 1942, đồng xu dần dần hết dùng và không thấy lưu hành nữa. Người ta cho rằng đó là do giá trị kim loại đồng để đúc xu còn cao hơn giá trị ghi trên loại tiền này, nên con buôn thu hết tiền xu về đúc thành các đồ vật khác kiếm lời nhiều.

Vì thiếu tiền lẻ, tại Sài Gòn và các tỉnh đã nảy ra phong trào xé đôi giấy bạc thành phân nửa giá trị khi cần thiết. Mọi người thấy vậy cũng tiện dù không đúng luật lệ, khi cần thì ráp hai nửa giấy bạc dán lại, không cần đúng số vẫn tiêu xài như thường.

Ai cũng chấp nhận tiêu xài như vậy. Mua món gì bằng tiền xé đôi, nếu gặp khó khăn gì thì cứ dùng tiền ấy mua thịt heo của người Tàu thì họ cũng chấp nhận ngay không thắc mắc.

Thấy chuyện này không ổn, đến tháng 8-1955, Ngân hàng Quốc gia và Tổng ngân khố của miền Nam lúc đó ra một thông cáo nhắc công chúng là giấy bạc 1 đồng, 5 đồng và 10 đồng xé đôi dán lại được lưu dụng đến cuối tháng 8 là hết hạn.

Từ ngày 1-9 trở đi, giấy bạc bị xé sẽ không còn giá trị nữa. Tuy nhiên, để cho công chúng có đủ thời giờ đổi những giấy bạc xé đôi, Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, Ngân hàng Quốc gia ở Sài Gòn và các tỉnh nhận đổi những giấy bạc ấy tới 15 giờ chiều ngày 2-9 năm đó. Có lẽ đây là hiện tượng sử dụng đồng tiền thuộc hàng độc đáo và tùy tiện hiếm có của thế giới!

Giá trị của đồng tiền thời xưa như thế nào? Dì tôi học trường Gia Long, sau đó học sư phạm rồi đi dạy ở trường tiểu học Võ Tánh năm 1958, lãnh lương hơn bốn ngàn đồng, ngang giá một lượng vàng và tương đương lương chuẩn úy quân đội.

Vì chồng làm ra tiền, nhà chồng khá giả nên khi tôi hỏi đùa là phụ nữ như dì ngày xưa khi Tết đến có đi mua vàng không, dì bảo sao phải đợi đến Tết, trong năm mua cũng được mà! Đến khi đọc Hồi ký của nhà văn Bà Tùng Long, biết thêm mức lương tháng của bà (dạy trung học đệ nhất cấp, cùng thời gian với dì tôi nhưng dạy cấp cao hơn) bằng hai lượng vàng, nhờ vậy mới đủ nuôi đàn con đông đúc dù vẫn phải làm thêm.

Có những bà buôn thúng bán mẹt ở Sài Gòn – Gia Định hàng ngày bươn chải để cùng chồng nuôi sống gia đình nhưng cũng tìm cách cốp nhóp để dành một ít tiền, ráng mua cho được một chỉ vàng mỗi tháng. Đến cuối năm, các bà gom góp lại những chỉ vàng đó, đổi thành một lượng vàng lá để dành lúc cần thiết sau này.

Nhiều người lúc đó và cả bây giờ chỉ tin vào giá trị của vàng hơn bất cứ loại giấy bạc nào, chỉ muốn giữ vàng bên mình, tin rằng nó không bao giờ mất giá nó dù ở thời đại nào hay chính quyền nào.

Đến khoảng năm 1967, anh tôi học xong trường sư phạm nhận nhiệm sở ở Tây Ninh là Hiệu trưởng trường tiểu học, lương khoảng 25 ngàn đồng, lúc đó xe Honda dame của Nhật nhập qua khoảng 32 ngàn, anh mượn thêm tiền mua luôn.

Đó là khoảng thời gian có một công việc ổn định ăn lương tháng là mơ ước của nhiều người, không phải lo kiếm sống qua từng ngày. Cả nhà tôi vui vì đồng tiền anh kiếm được có giá trị cao như vậy.

Đó là vài hiểu biết tuổi nhỏ về đồng tiền. Chúng ta lớn dần lên, được dạy là tiền rất quý, rất cần cho cuộc sống nên phải biết giữ gìn, tiết kiệm và đừng để mất.

Lớn hơn nữa, bài học bổ sung là đồng tiền tuy cần thiết và quý nhưng có những thứ còn quý hơn để có lúc phải ngoảnh mặt với tiền.

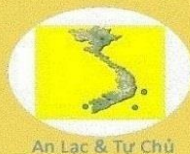
Bài học với biên độ rộng đó luôn quay về tâm trí từng người trong mọi lúc. Đồng tiền theo ta từ hồi trẻ thơ, theo suốt cả đời và sướng khổ trên đời, có lẽ từ nó phần nhiều.

## PHẠM CÔNG LUẬN

**Nguồn:** [https://groups.google.com/d/msgid/vbqgvn/CADQVTOp%3D39qtVSP12wm8BzCh05-FQcO8s7AMQ\\_FoXw9hyzYy-Q%40mail.gmail.com](https://groups.google.com/d/msgid/vbqgvn/CADQVTOp%3D39qtVSP12wm8BzCh05-FQcO8s7AMQ_FoXw9hyzYy-Q%40mail.gmail.com).

**Chuyển Đến: Nguyễn Long – Ngày 14/8/2022**

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8200 TÁC PHẨM**